TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 608/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà Trịnh Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Số A, đường ĐX B, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà trọ Y, hẻm 276, đường P, Tổ 95, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân: 074193006126, cấp ngày 12/8/2021.

2. Ông Le Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: : Số A, đường ĐX B, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân: 074092004303, cấp ngày 12/8/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 12 năm 2025, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Le Thanh T và bà Trịnh Thị Thuỳ Tr đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 22/11/2016 tại UBND phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống ông T và bà Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn.

[2] Về con chung: Ông Le Thanh T và bà Trịnh Thị Thuỳ Tr có 01 con chung tên Le Phuc Th, sinh ngày 12/11/2018. Ông T và bà Tr thống nhất giao cháu Le Phuc Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trịnh Thị Thuỳ Tr cấp dưỡng cho cháu Le Phuc Th mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/01/2026 đến khi cháu Thiên đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Le Thanh T và bà Trịnh Thị Thuỳ Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Le Phuc Th, sinh ngày 12/11/2018 cho ông Le Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trịnh Thị Thuỳ Tr cấp dưỡng cho cháu Le Phuc Th mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/01/2026 đến khi cháu Thiên đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Le Thanh T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Trịnh Thị Thuỳ Tr nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0048850 ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THA dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND P. P;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nga